

Bản án số: **36/2020/HNGĐ-ST**.

Ngày: 27/5/2020.

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ - TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Phích.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tững** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G xét xử Sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 440/2020/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “ Xin Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Phương T**, Sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G

Bị đơn: Anh **Trần Huy H**, Sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa hôm nay chị Phan Thị Phương T trình bày:

Chị Phan Thị Phương T và anh Trần Huy H lấy nhau là do yêu thương được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G vào ngày 19 tháng 4 năm 2010. Thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đã có với nhau hai người con chung là cháu Trần Phan Phương Thúy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2010 và Trần Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 07 tháng 03 năm 2016. Trong thời gian sống chung thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất hòa, nhiều lần cãi vã, tình cảm vợ chồng nhạt phai và hai vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 cho tới nay. Từ khi ly thân thì giữa hai vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc nhau cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị Phan Thị Phương T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên chị Phan Thị Phương T yêu cầu xin ly hôn anh Trần Huy H.

Về con chung: Chị Phan Thị Phương T và anh Trần Huy H có hai con chung cháu Trần Phan Phương Thúy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2010 và Trần Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 07 tháng 03 năm 2016 hiện đang ở với chị Phan Thị Phương T nên chị T yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng việc nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phan Thị Phương T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Phan Thị Phương T trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị T không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Trần Huy H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng anh Trần Huy H đều có tình vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

- Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Trần Huy H vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng đôi với anh Trần Huy H theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Phan Thị Phương T và anh Trần Huy H lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau hơn 01 năm nay, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay chị Phan Thị Phương T trình bày chị không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với anh Trần Huy H được nữa, nên chị Phan Thị Phương T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Huy H. Anh Trần Huy H Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa án rất nhiều lần để làm việc, nhưng anh H vẫn không đến vì vậy anh H đã từ bỏ các quyền lợi của mình liên quan đến giải quyết vụ án.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Phan Thị Phương T và anh Trần Huy H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Phương T.

[3] Xét về con chung: Chị Phan Thị Phương T và anh Trần Huy H có 02 con chung là cháu Trần Phan Phương Thúy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2010 và Trần Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 07 tháng 03 năm 2016. Nay chị Phan Thị Phương T yêu cầu được nuôi hai con Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay con là do chị Phan Thị Phương T đang nuôi dưỡng, từ khi hai vợ chồng ly thân nhau đến nay, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu Trần Phan Phương Thúy xin được ở với mẹ, để cuộc sống của các cháu tiếp tục bình thường và chị T cũng có thập nhập ổn định, nên chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Phương T giao hai cháu Trần Phan Phương Thúy và cháu Trần Phan Quỳnh Chi cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con của chị T yêu cầu anh Trần Huy H phải cấp dưỡng cho cháu Trần Phan Phương Thúy và cháu Trần Phan Quỳnh Chi đến khi các cháu đủ 18 tuổi, mỗi tháng cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con", hiện nay anh Trần Huy H là bác sĩ công tác tại Trung tâm y tế huyện Hòn Đ có thu nhập ổn định, nên yêu cầu của chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, mỗi cháu 1.000.000 đồng/ tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Chị Phan Thị Phương T thừa nhận giữa chị với anh Trần Huy H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ và cho vay nợ: Chị Phan Thị Phương T trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì chị Phan Thị Phương T phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và anh Trần Huy H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Phương T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Huy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Phương T được ly hôn với anh Trần Huy H.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai cháu Trần Phan Phương Thúy, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2010 và Trần Phan Quỳnh Chi, sinh ngày 07 tháng 03 năm 2016 cho chị Phan Thị Phương T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng việc nuôi con: Buộc anh Trần Huy H phải cấp dưỡng cho chị Phan Thị Phương T nuôi hai cháu Trần Phan Phương Thúy và cháu Trần Phan Quỳnh Chi đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, ngày cấp dưỡng là ngày 30 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ ngày án có hiệu lực pháp luật

- Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Anh Trần Huy H có quyền, chị Phan Thị Phương T cũng như những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Phan Thị Phương T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Chị Phan Thị Phương T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Phan Thị Phương T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G theo biên lai thu số 0009122 ngày 03 tháng 12 năm 2019 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy chị Phan Thị Phương T đã nộp xong án phí.

- Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Trần Huy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Trần Huy H vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên G
- VKSND huyện Hòn Đ.
- Nông sới.
- Lậu hoà số

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn